

Điều 4. — Cơ quan thuế các cấp chịu trách nhiệm thu lệ phí trước bạ. Người nộp lệ phí trước bạ có trách nhiệm khai báo thành thật, đầy đủ với cơ quan thuế, xuất trình đầy đủ các chứng từ, tài liệu hoặc giải đáp những vấn đề cần thiết theo yêu cầu của cơ quan thuế.

Phải khai báo và nộp lệ phí trước bạ trong thời hạn là 30 ngày kể từ ngày làm giấy tờ chuyển dịch tài sản giữa hai bên. Nếu quá thời hạn trên thì phải bị phạt, mỗi ngày nộp chậm 1% trên số tiền lệ phí nộp chậm.

Nếu có hành vi gian lận thì ngoài việc phải nộp đủ số lệ phí, còn bị phạt đến 3 lần số lệ phí gian lận.

Việc xử lý các vụ vi phạm về lệ phí trước bạ thuộc thẩm quyền cơ quan thuế các cấp. Nếu còn khiếu nại thì Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương xem xét và quyết định cuối cùng.

Điều 5. — Mọi chứng thư về hành chính (như các bản sao văn bằng, bản sao lý lịch, học bạ...), chứng thư về xã hội (như giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn...), chứng thư về pháp lý (như đơn kiện, phán quyết của tòa án...), chứng thư về kinh tế (như hợp đồng kinh tế, hợp đồng thu mua, gia công, vận chuyển, thuê tài sản...) phải dán tem mới coi là có giá trị pháp lý.

Điều 6. — Lệ phí giấy tờ nêu ở điều 5 ấn định từ 50 đồng đến 500 đồng.

Mức lệ phí của từng loại giấy tờ do Bộ Tài chính quy định.

Điều 7. — Cơ quan chức năng thực hiện các chứng thư nói ở điều 5 tổ chức việc thu lệ phí chứng thư. Bộ Tài chính thống nhất việc in, phát hành các loại tem nói ở điều 6.

Điều 8. — Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 9. — Nghị định này thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1988.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 225 - HĐBT ngày 9-12-1987 về việc ban hành các tiêu chuẩn Việt Nam về đại lượng và đơn vị đo lường.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 141-HĐBT ngày 24-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ về công tác tiêu chuẩn hóa;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước về việc sử dụng các đại lượng và đơn vị đo lường trong cả nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Giao cho Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước ban hành các tiêu

chuẩn Việt Nam (TCVN) về đại lượng và đơn vị đo lường để thay thế cho bảng đơn vị đo lường hợp pháp đã được ban hành kèm theo Nghị định số 186-CP ngày 26-12-1964 của Hội đồng Chính phủ.

Điều 2. — Các quy định trong bảng đơn vị đo lường hợp pháp (ban hành theo Nghị định số 186-CP ngày 26-12-1964) sẽ hết hiệu lực khi các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) về đại lượng và đơn vị đo lường bắt đầu có hiệu lực.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và tổ chức áp dụng đúng các tiêu chuẩn Việt Nam về đại lượng và đơn vị đo lường.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 326-CT ngày 30-11-1987 về việc ban hành tỷ giá phi mậu dịch đối với đồng Rúp Xô-viết và tỷ giá chính thức đối với đô-la Mỹ.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tỷ giá phi mậu dịch đối với đồng Rúp Xô-viết là hai trăm bốn mươi (240) đồng bằng một Rúp.

Tỷ giá chính thức đối với đô-la Mỹ là ba trăm sáu mươi tám (368) đồng bằng một đô-la Mỹ.

2. Tỷ giá nói ở điểm 1 áp dụng từ ngày 1 tháng 12 năm 1987.

3. Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể việc áp dụng tỷ giá này.

4. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 329-CT ngày 3-12-1987 về việc xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1987.

Đề việc xét duyệt hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1987 thật nghiêm túc nhằm đánh giá đúng mức thành tích của các đơn vị đã đạt được, động viên kịp thời phong trào thi đua, thực hiện tốt yêu cầu 4 giảm, chính sách tiết kiệm của Đảng và Nhà nước; góp phần đầy mạnh công tác kế hoạch hóa và củng cố hạch toán ở cơ sở.